

Bản án số: 320/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 10/12/2025.
Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Đoạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị A**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Vĩnh Linh, xã VH, tỉnh AG (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Sơn Tân, xã HD, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị A trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị A và anh Lê Văn T biết nhau là do mai mối, sau vài tháng tìm hiểu thì anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2005. Chung sống với nhau đến năm 2008 thì chị An và anh Tâm mới thực hiện việc đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh An Giang vào ngày 22/7/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2021 giữa anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Tâm không quan tâm, chăm sóc và lo lắng cho gia đình, chị An có nhắc nhở nhưng anh Tâm không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa. Sau nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị và anh Tâm đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Võ Thị A yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

- *Về con chung*: Chị An xác định chị và anh Tâm 02 người con chung tên Lê Võ Bảo Trâm, sinh năm 2006 và Lê Văn Lực, sinh năm 2009. Em Bảo Trâm đã trưởng thành nên chị An không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Văn Lực hiện đang sống cùng anh Tâm, mặc dù con chưa đủ 18 tuổi nhưng hiện đã đi làm và có thu nhập lo cho bản thân. Ly hôn chị đồng ý giao cháu Lực cho anh Tâm tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị An không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị An xác định chị và anh Tâm không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Văn T:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trần Thị Phận là mẹ ruột của anh Tâm nhận thay và cam kết sẽ chuyển thông tin đến anh Tâm, nhưng anh Tâm đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Tâm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn khởi kiện chị Võ Thị A yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh Lê Văn T. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Lê Văn T có nơi cư trú tại ấp Sơn Tân, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Võ Thị A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết (HĐXX) định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác

định: Chị Võ Thị A và anh Lê Văn T sau thời gian tự tìm hiểu thì được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới vào năm 2005. Đến năm 2008 anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2008 ngày 22/7/2008. Như vậy, hôn nhân giữa chị An và anh Tâm là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị An về việc yêu cầu ly hôn với anh Tâm thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị An và anh Tâm có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Theo chị An trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh Tâm ít khi quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ con. Mặc dù chị An có khuyên can nhưng anh Tâm vẫn không thay đổi, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị An quyết định sống ly thân với anh Tâm từ cuối năm 2021 cho đến nay. Chị An xác định trong thời gian chị và anh Tâm sống ly thân với nhau, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị An đoàn tụ gia đình, nhưng chị An vẫn kiên quyết ly hôn với anh Tâm. Đồng thời Tòa án cũng tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tâm nhiều lần thông qua bà Trần Thị Phận là mẹ ruột của anh Tâm, bà Phận cho biết anh Tâm hiện đã có gia đình khác và cũng đồng ý ly hôn với chị An nhưng bận đi làm nên không về được. Đồng thời tính đến thời điểm hiện tại anh Tâm cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh Tâm cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị An.

Từ những nhận định trên cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị An và anh Tâm đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Võ Thị A yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống chị Võ Thị A và anh Lê Văn T xác định anh chị có 02 người con chung tên Lê Võ Bảo Trâm, sinh năm 2006 và Lê Văn Lực, sinh ngày 28/5/2009. Em Lê Võ Bảo Trâm đã trưởng thành nên chị An không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Văn Lực hiện đang sống cùng anh Tâm, ly hôn chị đồng ý giao cháu Lực cho anh Tâm tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn T không có văn bản trình bày ý kiến cũng như có yêu cầu xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nên HĐXX không có cơ sở để xem xét. Trường hợp anh Tâm có yêu cầu thì có thể khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.3] *Về quan hệ tài sản và nợ chung*: Chị Võ Thị A xác định chị và anh Tâm không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Võ Thị A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị A được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Văn Lực, sinh ngày 28/5/2009 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Lê Võ Bảo Trâm đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian anh Lê Văn T nuôi con; chị Võ Thị A được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị A xác định chị và anh Tâm không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Võ Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003577 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Võ Thị A không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THA khu vực 4 – An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An